

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý tỉnh Thái Nguyên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 292/HĐND-VP ngày 28 tháng 9 năm 2020 về việc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số: 1624/TTr-SGDĐT ngày 06 tháng 8 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Không ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng theo phân cấp.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, thị xã.

4. Các cơ sở giáo dục công lập gồm:

a) Cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông.

b) Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Thái Nguyên.

c) Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện.

d) Trường chuyên biệt: Trường THPT Chuyên Thái Nguyên; Trường phổ thông Dân tộc Nội trú tỉnh Thái Nguyên; các trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tỉnh Thái Nguyên.

5. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc các Sở: Lao động, Thương binh và Xã hội; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giao thông vận tải.

6. Các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Nguyên tắc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (sau đây gọi tắt là trang thiết bị giáo dục chuyên dùng) là những máy móc, thiết bị

đồng bộ; máy móc, thiết bị đơn chiếc; dây chuyền công nghệ; dụng cụ; đồ dùng, đồ chơi; bàn; ghế; bảng; tủ/giá, kệ và các thiết bị khác (sau đây gọi chung là thiết bị) được sử dụng cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, dạy, học tập, đào tạo, thí nghiệm, thực hành trong các cơ sở giáo dục.

2. Đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Giá mua trang thiết bị giáo dục quy định tại Điều 4 Quyết định này là giá (đã bao gồm các loại thuế, phí) theo quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đối với trang thiết bị giáo dục chuyên dùng không đủ điều kiện tiêu chuẩn tài sản cố định: Cơ quan, người có thẩm quyền quyết định giao, đầu tư, mua sắm, điều chuyển, thuê theo quy định của pháp luật quyết định việc trang bị phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, nhu cầu sử dụng và khả năng nguồn kinh phí được phép sử dụng, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

5. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng trang thiết bị giáo dục chuyên dùng phải đảm bảo đúng thẩm quyền được giao, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu sử dụng tài sản tại các cơ quan, đơn vị. Người được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

6. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo phải được công khai trên cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và được gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Thẩm quyền ban hành, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng) đối với các loại máy móc thiết bị có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản.

2. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng) đối với các loại máy móc thiết bị có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản cho các đơn vị quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 2 Quyết định này.

3. Thủ trưởng các cơ quan: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giao thông vận tải ban hành, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (số lượng, chủng loại) đối

với các loại máy móc, thiết bị có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trực thuộc.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, điều chỉnh, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (số lượng, chủng loại) đối với các loại máy móc, thiết bị có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản của đơn vị mình.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2020.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng) thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

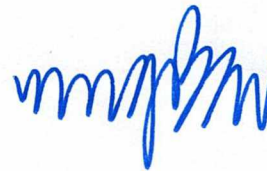
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thái Nguyên; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên;
- Đài PT-TH tỉnh Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KT, TH, KGVX.

(Hadv/T9.QĐ01/90b) *VB*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Hồng Bắc

